

Bản án số: 16/2020/HS-ST.

Ngày: 28 - 9 - 2020.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CÙ LAO DUNG, TỈNH SÓC TRĂNG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hồ Mỹ Xuyên.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phạm Văn Tám.
2. Bà Trần Lệ Hằng.

Thư ký phiên tòa: Ông Tô Văn Thừa – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Cù Lao Dung, tỉnh Sóc Trăng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cù Lao Dung, tỉnh Sóc Trăng tham gia phiên tòa: Ông Trần Văn Trung - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 9 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cù Lao Dung, tỉnh Sóc Trăng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 16/2020/TLST-HS, ngày 26 tháng 6 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 16/2020/QĐXXST-HS, ngày 07 tháng 8 năm 2020 đối với các bị cáo:

- Họ và tên: Nguyễn Văn Ph (tên gọi khác: Phương Đ), sinh năm: 1987 tại huyện Cù Lao Dung; Nơi cư trú: ấp Đ, xã Đ, huyện C, tỉnh Sóc Trăng; nghề nghiệp: làm thuê; trình độ học vấn: 10/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn C (sống) và bà Nguyễn Thị T (chết); tiền án: không; tiền sự: 01; vợ và con: có vợ và 01 con (nhưng đã ly hôn); bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 11/02/2020 đến nay “Có mặt”.

- Họ và tên: Thạch M (tên gọi khác: M), sinh năm: 1994 tại huyện Trần Đề; Nơi cư trú: ấp Đ, xã Đ, huyện C, tỉnh Sóc Trăng; nghề nghiệp: làm thuê; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Khmer; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Thạch D (sống) và bà Thạch Thị RÊN (sống); tiền án: không; tiền sự: không; vợ và con: không; bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 04/5/2020 đến ngày 06/5/2020 chuyển tạm giam cho đến nay “Có mặt”.

- *Người bào chữa cho bị cáo Thạch M:* Luật Sư Triệu Du Ng – Luật sư của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Sóc Trăng “Có mặt”.

- Họ và tên: Lê Thanh Tr, sinh năm: 1984 tại huyện Cù Lao Dung; Nơi cư trú: ấp Đ, xã Đ, huyện C, tỉnh Sóc Trăng; nghề nghiệp: làm thuê; trình độ học

vấn: không biết chữ; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn T (sống) và bà Nguyễn Thị Ph (sống); tiền án: không; tiền sự: 01; vợ và con: không; bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 20/5/2020 đến nay “Có mặt”. - *Người bào chữa cho bị cáo Lê Thanh Tr:* Luật Sư Lương Thị Ngọc H – Trợ giúp viên Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Sóc Trăng “Có mặt”.

* *Bị hại:* Hà Thị H, sinh năm: 1955; Cư trú tại: ấp Đ, xã Đ, huyện C, tỉnh Sóc Trăng “Có mặt”.

* *Người tố giác:* Hà Tân H, sinh năm: 1963; Cư trú tại: ấp Đ, xã Đ, huyện C, tỉnh Sóc Trăng “Có mặt”.

* *Người làm chứng:*

- Mạch Kim X (Hữu), sinh năm: 1978; Cư trú tại: Cư trú tại: ấp Đ, xã Đ, huyện C, tỉnh Sóc Trăng “Vắng mặt”.

- Trương Văn E, sinh năm: 1982; Cư trú tại: Cư trú tại: ấp Đ, xã Đ, huyện C, tỉnh Sóc Trăng “Vắng mặt”.

- Nguyễn Thị Ph, sinh năm: 1960; Cư trú tại: Cư trú tại: ấp Đ, xã Đ, huyện C, tỉnh Sóc Trăng “Vắng mặt”.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 13 giờ ngày 28/10/2019 bị cáo Nguyễn Văn Ph đi ngang qua phần đất của bà Hà Thị H, tọa lạc ấp Đ, xã Đ, huyện C, tỉnh Sóc Trăng, Phương nhìn thấy trên đất có nhiều cây mai, nhưng không có ai quản lý, nên Ph nảy sinh ý định trộm cắp mai. Khi đi Ph mang theo 01 (một) cây xẻng và 01 (một) cây sừa dùng để cắt cây và chạy xe Wave, biển số 83P1 - 504.03 đến đầu trên lộ xe đối diện phần đất của bà H. Ph đi vào vị trí cây mai (loại mai vàng, thân xù), Ph cắt cành cây mai ở phía dưới thấp trước, tiếp theo dùng xẻng đào đất cho đến khi cây mai ngã xuống rồi tiếp tục cắt gọn thân và cành, chiều cao thân cây còn lại 52cm, chu vi thân (hoành) nơi rộng nhất 38cm. Sau khi cắt xong Ph vác cây mai ra xe chở về cất giấu ở trong nhà của Ph. Sau khi trộm được cây mai này thì khoảng 02 - 03 ngày sau Ph kêu bán cây mai với giá 2.000.000 đồng (*Hai triệu đồng*), nhưng không ai mua, nên Ph mang cây mai này trồng trước hàng ba nhà của Ph.

Do trên đất bà H còn nhiều cây mai, nên vào khoảng 20 giờ ngày 03/11/2019, Ph nảy sinh ý định tiếp tục đến đất của bà Hà Thị H trộm thêm mai nữa, Ph lấy trong nhà X (H) 01(một) cây xuống (xẻng), 01 (một) kéo cắt cây (những dụng cụ này Ph cất giấu lại nhà của Mạch Kim X (H) trước đó của lần đi trộm cây mai trước). Ph đi bộ đến đất của bà Hà Thị H, Ph dùng xẻng đào đất xung quanh cây mai vàng (loại mai thân xù). Đào hết rễ cây thì Ph nhận thấy một mình không đủ sức vác về cho nên Ph đi bộ về nhà X lấy chiếc xe Wave, biển số 83P1 – 050.43 của Ph chạy đến nhà Thạch M (M) ở rạch Xẻo Lướt, ngụ cùng ấp Đ, xã Đ. Lúc này khoảng 21 giờ, Ph

đứng trước cửa nhà kêu thì M đi ra, Ph nói: “mày đi khiêng cây phụ anh coi!”, M (M) hỏi Ph: “khiêng cây gì, ở đâu?”, Ph nói: “mày cứ đi đi, hỏi nhiều quá!”. M (M) vào nhà mặc áo vào và ra xe cho Ph chở đi đến nhà X, khi đến nhà X thì M ngồi trước hàng ba nhà chờ, Ph vào nhà sau kêu Tr, Ph kêu: “Mày thức dậy đi khiêng cây phụ tao!”, Tr hỏi lại Ph: “Cây gì?”, Ph trả lời lại: “Mày đi đi hỏi gì!” (do Nguyễn Văn Ph thân thiết với Mạch Kim X (H), nên Ph và bạn gái và thường xuyên đến nhà của X ăn, nghỉ. Ngày 03/11/2019, Ph cùng bạn gái là Đàm Thanh Tr, đến nhà của X chơi và lúc đó Lê Thanh Tr cũng đến nhà X chơi). Ph lấy thêm 02 (hai) cây dao (dao yếm) và 01 (một) cây kèm cắt cây, Ph đưa cho Tr cầm 01 cây dao và 01 cây kèm rồi dẫn Thạch M (M) và Lê Thanh Tr đi đến cây mai mà Ph đã đào trước đó, lúc đó khoảng 00 giờ 10 phút ngày 04/11/2019. Khi đi đến nơi Ph và Tr xô cây mai ngã xuống, Ph dùng cây sừa (cây cưa) cắt hết cành. Tr thì dùng dao đào đất dính trong rễ cây ra cho nhẹ, Ph vác cây mai đi trước, sau đó chuyển lại cho Tr và Tr chuyển lại cho M (M), ba người thay nhau vác cây mai về đến nhà của X, đến nhà X thì Ph và M (M) khiêng cây mai vào để trên bộ vạc trong buồng. Sau khi vác cây mai về giấu trong buồng nhà của X thì tất cả ngồi nghỉ mệt và sau đó M (M) đi bộ về nhà, Tr nằm võng nghỉ trong nhà X. Đến khoảng 03 giờ thì Ph chạy xe đến trước cửa nhà ông Trương Hoàng E là người chạy xe ba rác thuê, Ph kêu Hoàng E chở dùm cái cây, Ph chỉ đường cho Hoàng E chạy xe ba rác đến đầu ngoài lộ nhựa trước đường nhỏ vào nhà X. Ph và Tr khiêng cây mai ra xe ba rác, Ph chạy xe dẫn đường cho Hoàng E chạy theo đến khu vực bãi tập kết vật liệu xây dựng Hai Á, ngay dưới dốc cầu Bến Bạ Nhỏ (thuộc ấp Phước Hòa A, thị trấn Cù Lao Dung), đến nơi Ph và Hoàng E khiêng cây mai để xuống bãi vật liệu xây dựng rồi Ph kêu Hoàng E chạy xe về trước, sáng Ph thanh toán tiền xe cho Hoàng E. Sau đó, Ph chạy xe về nhà X nghỉ đến khoảng 07 giờ sáng ngày 04/11/2019, Ph đến khu vực quán cà phê Thịnh Ký, thuộc ấp Chợ, thị trấn Cù Lao Dung kêu bán cây mai vừa trộm được nhưng không ai mua, sau đó Ph chạy xe về nhà và bị Công an xã Đại Ân 1 mời làm việc. Qua quá trình làm việc Ph chỉ thừa nhận đã trộm cây mai vào ngày 28/10/2019. Sau khi làm việc xong Ph sợ bị Công an phát hiện việc Ph cùng M và Tr trộm cây mai ngày 04/11/2019, nên sau khi được Công an xã cho về thì Ph chạy xe đến bãi vật liệu xây dựng khiêng cây mai vàng bỏ xuống sông Bến Bạ. Sau đó Cơ quan Cảnh sát điều tra tiến hành thu giữ được cây mai nhưng đã bị chết.

- Căn cứ Kết luận định giá tài sản số: 4664/HĐĐGTSTTHS ngày 24 tháng 12 năm 2019 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự tỉnh Sóc Trăng, Kết luận giá 01 (một) cây mai vàng (thân xù) đã bị cắt hết cành có chiều cao 52cm, chu vi thân (hoành) 38cm, tại thời điểm thẩm định ngày 04/11/2019 là 3.600.000 đồng (*Ba triệu sáu trăm ngàn đồng*).

- Căn cứ kết luận số: 759/HĐĐGTSTTHS ngày 10 tháng 3 năm 2020 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự tỉnh Sóc Trăng, Kết luận giá 01 (một) cây mai vàng (thân xù) đã bị cắt hết cành có chiều cao 2.90m, chu vi thân (hoành) 44cm, tại thời điểm thẩm định ngày 04/11/2019 là 4.500.000 đồng (*Bốn triệu năm trăm ngàn đồng*).

- Căn cứ Kết luận giám định Pháp y Tâm thần số: 93/2020/KLGD ngày 08/5/2020 của Trung tâm giám định Pháp y Tâm thần khu vực Tây Nam Bộ. Kết luận tình trạng tâm thần của bị can Lê Thanh Tr, như sau:

+ Về y học: Trước, trong, sau khi phạm tội và hiện tại: Đang sự có bệnh lý tâm thần, tâm thần phân liệt thể không biệt định, giai đoạn bệnh thuyên giảm (F20.3 – ICD10);

+ Về năng lực: Tại thời điểm phạm tội và hiện tại: Đang sự hạn chế khả năng nhận thức và điều khiển hành vi do bệnh lý tâm thần.

- Tại Công văn số: 93/PYTT ngày 26/5/2020 của Trung tâm giám định Pháp y Tâm Thần khu vực Tây Nam Bộ trả lời Công văn số: 30/CQCSĐT ngày 20/5/2020 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Cù Lao Dung. Về trách nhiệm hình sự: Tại thời điểm phạm tội và hiện tại: Đang sự có năng lực trách nhiệm hình sự.

Trên cơ sở kết quả điều tra và những tài liệu, chứng cứ thu thập được, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Cù Lao Dung khởi tố vụ án hình sự, khởi tố bị can đối với Nguyễn Văn Ph (tên gọi khác: Phương Đ), Thạch M (tên gọi khác: M), Lê Thanh Tr, về tội “*Trộm cắp tài sản*” khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 (Đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Vật chứng trong vụ án: Trong quá trình điều tra vụ án, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Cù Lao Dung đã quyết định thu giữ: 01 (một) cây mai vàng, thân xù, đã cắt hết cành, chiều cao toàn cây (tính cả rễ) thân 2.90m, chiều cao thân cây 2.50m, chu vi thân cây (hoành) nơi rộng nhất 0.4m (Tình trạng cây mai đã chết); 01 (một) cây sưa (cây cưa) cắt cây, có tổng chiều dài 50cm, lưỡi bằng kim loại màu đen dài 39cm, có hình răng cưa, cán bằng nhựa màu đen dài 11cm, phần lưỡi cưa để trong bao nhựa màu đen có chiều dài 40cm, đã qua sử dụng; 01 (một) dao yếm có tổng chiều dài 45cm, phần cán bằng gỗ tròn dài 22cm, lưỡi bằng kim loại màu đen dài 23cm, mũi dao bầu, đã qua sử dụng; 01 (một) dao yếm có tổng chiều dài 44cm, cán bằng gỗ tròn dài 19cm, lưỡi bằng kim loại màu đen dài 25cm, mũi dao bầu, đã qua sử dụng; 01 (một) kéo cắt cây có tổng chiều dài 17cm, có tay cầm bao nhựa màu đỏ dài 09cm, lưỡi kéo bằng kim loại màu trắng bạc dài 08cm, đã qua sử dụng; 01 (một) cây xuống (xẻng) bằng kim loại màu bạc, dài 1,1m, cán bằng kim loại, lưỡi xuống dài 0.26m và rộng 0.1m, đã qua sử dụng; 01 (một) cái áo sơ mi màu tím, ngắn tay, trên bầu áo có chữ “Toàn” màu đỏ; 01 (một) cái quần jeans ống dài, màu xanh, phần lưng phía bên trong có chữ WEIDISI.

- Tại bản cáo trạng số: 16/CT-VKSCLD, ngày 23 tháng 6 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Cù Lao Dung, tỉnh Sóc Trăng đã truy tố ra trước Tòa án nhân dân huyện Cù Lao Dung, tỉnh Sóc Trăng để xét xử đối với Nguyễn Văn Ph (tên gọi khác: Phương Đ), Thạch M (tên gọi khác: M), Lê Thanh Tr về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 (Đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

- Tại phiên tòa, Kiểm sát viên giữ quyền công tố Nhà nước đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận cáo trạng số: 16/CT-VKSCLD, ngày 23 tháng 6 năm

2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Cù Lao Dung, tỉnh Sóc Trăng và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 (Đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017) tuyên bố các bị cáo Nguyễn Văn Ph (tên gọi khác: Phương Đ), Thạch M (tên gọi khác: M), Lê Thanh Tr phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”. Đồng thời, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét các tình tiết sau đây để xét xử đối với các bị cáo:

+ Đối với bị cáo Nguyễn Văn Ph (tên gọi khác: Phương Đ) là người trực tiếp thực hiện hành vi trộm cắp tài sản nhiều lần (02 lần), lần đi trộm cắp cây mai thứ hai do không thể vác cây mai ra khỏi đất bà H, nên đã rủ rê các bị cáo M (M) và Tr cùng tham gia vác cây mai đã trộm ra khỏi đất bà H và mang về nhà Mạch Kim X (H). Bị cáo có các tình tiết giảm nhẹ sau: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Bị cáo có người thân có công với cách mạng. Bị cáo có các tình tiết tăng nặng sau: bị cáo thực hiện hành vi phạm tội 02 lần (lần 1 vào ngày 28/10/2019 và lần 2 vào 03 - 04/11/2019) theo quy định tại điểm g, khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự. Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 58, Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015 (Đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017) tuyên phạt bị cáo Nguyễn Văn Ph (tên gọi khác: Phương Đ) từ 15 (*Mười lăm*) đến 18 (*Mười tám*) tháng tù.

+ Đối với bị cáo Thạch M (tên gọi khác: M) chỉ nghe Ph kêu đi khiêng cây phụ thì đi theo chứ không có ý định trộm cắp cây mai, nhưng do quá trình điều tra bị cáo đã bỏ trốn khỏi địa phương, gây khó khăn cho việc phát hiện và điều tra tội phạm. Bị cáo có các tình tiết giảm nhẹ như sau: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Bị cáo không có tiền án, tiền sự, phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Bị cáo là người dân tộc thiểu số (dân tộc Khmer) sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn. Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 58, Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015 (Đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017) tuyên phạt bị cáo Thạch M (tên gọi khác: M) từ 06 (*sáu*) đến 09 (*Chín*) tháng tù.

+ Đối với bị cáo Lê Thanh Tr chỉ nghe Ph kêu đi khiêng cây phụ thì đi theo chứ không có ý định trộm cắp cây mai. Bị cáo có các tình tiết giảm nhẹ như sau: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Bị cáo không có tiền án, tiền sự, phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Sau khi thực hiện hành vi trộm cắp cây mai thì bị cáo tự nguyện đến cơ quan Công an huyện Cù Lao Dung khai báo về hành vi của mình. Khi phạm tội, bị cáo là người có bệnh bị hạn chế khả năng nhận thức hoặc khả năng điều khiển hành vi của mình. Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm i, s, q, r khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 54, Điều 58, Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015 (Đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017) tuyên phạt bị cáo Lê Thanh Tr từ 03 (*Ba*) đến 05 (*Năm*) tháng tù.

- Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Văn Ph (Phương Đ) đã thống nhất tự nguyện chịu trách nhiệm bồi thường toàn bộ trị giá cây mai cho

bà Hà Thị H với tổng số tiền là 4.500.000 đồng, không yêu cầu các bị cáo M (M) và Tr phải liên đới bồi thường trị giá cây mai cho bà H, tại phiên tòa bị hại H cũng đồng ý. Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử ghi nhận sự tự nguyện của bị cáo Ph và sự thỏa thuận của bị cáo Ph và bị hại H và áp dụng các điều 584, điều 585, điều 586 và điều 589 của Bộ luật dân sự năm 2015 buộc bị cáo Ph phải có trách nhiệm bồi thường cho bà H số tiền là 4.500.000 đồng.

- Về xử lý vật chứng của vụ án: (Các biện pháp tư pháp): 01 (một) cây mai vàng, thân xù, đã cắt hết cành, chiều cao toàn cây (tính cả rễ) thân 2.90m, chiều cao thân cây 2.50m, chu vi thân cây (hoành) nơi rộng nhất 0.4m (Tình trạng cây mai đã chết); 01 (một) cây sưa (cây cưa) cắt cây, có tổng chiều dài 50cm, lưỡi bằng kim loại màu đen dài 39cm, có hình răng cưa, cán bằng nhựa màu đen dài 11cm, phần lưỡi cưa để trong bao nhựa màu đen có chiều dài 40cm, đã qua sử dụng; 01 (một) dao yếm có tổng chiều dài 45cm, phần cán bằng gỗ tròn dài 22cm, lưỡi bằng kim loại màu đen dài 23cm, mũi dao bầu, đã qua sử dụng; 01 (một) dao yếm có tổng chiều dài 44cm, cán bằng gỗ tròn dài 19cm, lưỡi bằng kim loại màu đen dài 25cm, mũi dao bầu, đã qua sử dụng; 01 (một) kéo cắt cây có tổng chiều dài 17cm, có tay cầm bao nhựa màu đỏ dài 09cm, lưỡi kéo bằng kim loại màu trắng bạc dài 08cm, đã qua sử dụng; 01 (một) cây xuống (xẻng) bằng kim loại màu bạc, dài 1,1m, cán bằng kim loại, lưỡi xuống dài 0.26m và rộng 0.1m, đã qua sử dụng; 01 (một) cái áo sơ mi màu tím, ngắn tay, trên bầu áo có chữ “Toàn” màu đỏ; 01 (một) cái quần jeans ống dài, màu xanh, phần lưng phía bên trong có chữ WEIDISI là công cụ, phương tiện dùng vào việc phạm tội và không còn giá trị, nên đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015 (Đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017) và điểm a, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 tuyên tịch thu, tiêu hủy.

- Về hình phạt bổ sung: Xét thấy các bị cáo Ph, M (M) và Tr đều có hoàn cảnh kinh tế khó khăn, bị cáo M (M) là người dân tộc thiểu số (dân tộc Khmer) sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, gia đình bị cáo Tr thuộc hộ cận nghèo, nên đề nghị Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo các bị cáo Ph, M (M) và Tr theo quy định tại khoản 5 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (Đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

- Về án phí hình sự và án phí dân sự sơ thẩm: Buộc bị cáo Ph phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết số 326 /2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án miễn án phí cho bị cáo M (M) và Tr.

- Ý kiến của bị hại Hà Thị H:

+ Về trách nhiệm hình sự: Đề nghị Hội đồng xét xử xử lý các bị cáo theo quy định của pháp luật.

+ Về trách nhiệm dân sự: Thống nhất cho bị cáo Ph bồi thường giá trị cây mai với số tiền là 4.500.000 đồng.

- Ý kiến của bị cáo Ph: Bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi mà bị cáo đã thực hiện đúng như nội dung cáo trạng mà Viện kiểm sát nhân dân huyện Cù Lao Dung đã truy tố, bị cáo rất ăn năn, hối hận về hành vi của mình đã gây ra, xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Thống nhất bồi thường toàn bộ giá trị cây mai cho bà Hà Thị H với số tiền là 4.500.000 đồng.

- Ý kiến của bị cáo M (M): Bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi mà bị cáo đã thực hiện đúng như nội dung cáo trạng mà Viện kiểm sát nhân dân huyện Cù Lao Dung đã truy tố, bị cáo rất ăn năn, hối hận về hành vi của mình đã gây ra, xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

- Ý kiến của bị cáo Tr: Bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi mà bị cáo đã thực hiện đúng như nội dung cáo trạng mà Viện kiểm sát nhân dân huyện Cù Lao Dung đã truy tố, bị cáo rất ăn năn, hối hận về hành vi của mình đã gây ra, xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

- Ý kiến của người bào chữa cho bị cáo M (M): Thống nhất về tội danh mà Viện kiểm sát nhân dân huyện Cù Lao Dung truy tố bị cáo M (M) về tội “*Trộm cắp tài sản*”, bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, giá trị tài sản bị trộm cắp không lớn (Phạm tội nhưng chưa gây thiệt hại hoặc gây thiệt hại không lớn), tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm i, s và điểm h khoản 1 Điều 51, Điều 54 của Bộ luật hình sự năm 2015 xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, xử phạt bị cáo bằng với mức án mà bị cáo đang bị tạm giam và trả tự do cho bị cáo.

- Ý kiến của người bào chữa cho bị cáo Tr: Thống nhất về tội danh mà Viện kiểm sát nhân dân huyện Cù Lao Dung truy tố bị cáo Tr về tội “*Trộm cắp tài sản*”. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Bị cáo không có tiền án, tiền sự, phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Sau khi thực hiện hành vi trộm cắp cây mai thì bị cáo tự nguyện đến cơ quan Công an huyện Cù Lao Dung khai báo về hành vi của mình, giúp cho việc phát hiện và điều tra tội phạm được nhanh chóng. Khi phạm tội, bị cáo là người có bệnh bị hạn chế khả năng nhận thức hoặc khả năng điều khiển hành vi của mình. Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm i, s, q, r khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 54, Điều 65 của Bộ luật hình sự năm 2015 (Đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017) và Điều 2 của Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP, ngày 15/5/2018 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao tuyên phạt bị cáo Lê Thanh Tr từ 03 (Ba) đến 05 (Năm) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Cù Lao Dung, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Cù Lao Dung,

Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Đối với những người làm chứng Mạch Kim X (H), Trương Văn E, Nguyễn Thị Ph vắng mặt tại phiên tòa. Do trước đó những người làm chứng đã có lời khai tại Cơ quan điều tra, việc vắng mặt của họ tại phiên tòa hôm nay không ảnh hưởng đến việc xét xử, nên Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 293 của Bộ luật Tố tụng hình sự tiến hành xét xử vắng mặt những người làm chứng Mạch Kim X (H), Trương Văn E, Nguyễn Thị Ph.

[3] Tại phiên tòa hôm nay các bị cáo thừa nhận: Khoảng 13 giờ ngày 28/10/2019 bị cáo Nguyễn Văn Ph đi ngang qua phần đất của bà Hà Thị H, tọa lạc ấp Đ, xã Đ, huyện C, tỉnh Sóc Trăng, Phương nhìn thấy trên đất có nhiều cây mai, nhưng không có ai quản lý, nên Ph nảy sinh ý định trộm cắp mai. Khi đi Ph mang theo 01 (một) cây xẻng và 01 (một) cây sừa dùng để cắt cây và chạy xe Wave, biển số 83P1 - 504.03 đến đậu trên lộ xe đối diện phần đất của bà H. Ph đi vào vị trí cây mai (loại mai vàng, thân xù), Ph cắt cành cây mai ở phía dưới thấp trước, tiếp theo dùng xẻng đào đất cho đến khi cây mai ngã xuống rồi tiếp tục cắt gọn thân và cành, chiều cao thân cây còn lại 52cm, chu vi thân (hoành) nơi rộng nhất 38cm. Sau khi cắt xong Ph vác cây mai ra xe chở về cất giấu ở trong nhà của Ph. Sau khi trộm được cây mai này thì khoảng 02 - 03 ngày sau Ph kêu bán cây mai với giá 2.000.000 đồng (*Hai triệu đồng*), nhưng không ai mua, nên Ph mang cây mai này trồng trước hàng ba nhà của Ph.

Do trên đất bà H còn nhiều cây mai, nên vào khoảng 20 giờ ngày 03/11/2019, Ph nảy sinh ý định tiếp tục đến đất của bà Hà Thị H trộm thêm mai nữa, Ph lấy trong nhà X (H) 01 (một) cây xuống (xẻng), 01 (một) kéo cắt cây (những dụng cụ này Ph cất giấu lại nhà của Mạch Kim X (H) trước đó của lần đi trộm cây mai trước). Ph đi bộ đến đất của bà Hà Thị H, Ph dùng xẻng đào đất xung quanh cây mai vàng (loại mai thân xù). Đào hết rễ cây thì Ph nhận thấy một mình không đủ sức vác về cho nên Ph đi bộ về nhà X lấy chiếc xe Wave, biển số 83P1 - 050.43 của Ph chạy đến nhà Thạch M (M) ở rạch Xẻo Lướt, ngụ cùng ấp Đ, xã Đ. Lúc này khoảng 21 giờ, Ph đứng trước cửa nhà kêu thì M đi ra, Ph nói: “mày đi khiêng cây phụ anh coi!”, M (M) hỏi Ph: “khiêng cây gì, ở đâu?”, Ph nói: “mày cứ đi đi, hỏi nhiều quá!”. M (M) vào nhà mặc áo vào và ra xe cho Ph chở đi đến nhà X, khi đến nhà X thì M ngồi trước hàng ba nhà chờ, Ph vào nhà sau kêu Tr, Ph kêu: “Mày thức dậy đi khiêng cây phụ tao!”, Tr hỏi lại Ph: “Cây gì?”, Ph trả lời lại: “Mày đi đi hỏi gì!” (do Nguyễn Văn Ph thân thiết với Mạch Kim X (H), nên Ph và bạn gái và thường xuyên đến nhà của X ăn, nghỉ. Ngày 03/11/2019, Ph cùng bạn gái là Đàm Thanh Tr, đến nhà của X chơi và lúc đó Lê Thanh Tr cũng đến nhà X chơi). Ph lấy thêm 02 (hai) cây dao (dao yếm) và 01 (một) cây kềm cắt cây, Ph đưa cho Tr cầm 01 cây dao và 01 cây kềm rồi dẫn Thạch M (M) và Lê Thanh Tr đi đến cây mai mà Ph đã đào trước đó, lúc đó khoảng 00 giờ 10 phút ngày 04/11/2019. Khi đi đến nơi Ph và Tr

xô cây mai ngã xuống, Ph dùng cây sưa (cây cưa) cắt hết cành. Tr thì dùng dao đào đất dính trong rễ cây ra cho nhẹ, Ph vác cây mai đi trước, sau đó chuyển lại cho Tr và Tr chuyển lại cho M (M), ba người thay nhau vác cây mai về đến nhà của X, đến nhà X thì Ph và M (M) khiêng cây mai vào để trên bộ vạc trong buồng. Sau khi vác cây mai về giấu trong buồng nhà của X thì tất cả ngồi nghỉ mệt và sau đó M (M) đi bộ về nhà, Tr nằm võng nghỉ trong nhà X. Đến khoảng 03 giờ thì Ph chạy xe đến trước cửa nhà ông Trương Hoàng E là người chạy xe ba rác thuê, Ph kêu Hoàng E chở dùm cái cây, Ph chỉ đường cho Hoàng E chạy xe ba rác đến đầu ngoài lộ nhựa trước đường nhỏ vào nhà X. Ph và Tr khiêng cây mai ra xe ba rác, Ph chạy xe dẫn đường cho Hoàng E chạy theo đến khu vực bãi tập kết vật liệu xây dựng Hai Á, ngay dưới dốc cầu Bến Bạ Nhỏ (thuộc ấp Phước Hòa A, thị trấn Cù Lao Dung), đến nơi Ph và Hoàng E khiêng cây mai để xuống bãi vật liệu xây dựng rồi Ph kêu Hoàng E chạy xe về trước, sáng Ph thanh toán tiền xe cho Hoàng E. Sau đó, Ph chạy xe về nhà X nghỉ đến khoảng 07 giờ sáng ngày 04/11/2019, Ph đến khu vực quán cà phê Thịnh Ký, thuộc ấp Chợ, thị trấn Cù Lao Dung kêu bán cây mai vừa trộm được nhưng không ai mua, sau đó Ph chạy xe về nhà và bị Công an xã Đại Ân 1 mời làm việc. Qua quá trình làm việc Ph chỉ thừa nhận đã trộm cây mai vào ngày 28/10/2019. Sau khi làm việc xong Ph sợ bị Công an phát hiện việc Ph cùng M và Tr trộm cây mai ngày 04/11/2019, nên sau khi được Công an xã cho về thì Ph chạy xe đến bãi vật liệu xây dựng khiêng cây mai vàng bỏ xuống sông Bến Bạ. Sau đó Cơ quan Cảnh sát điều tra tiến hành thu giữ được cây mai nhưng đã bị chết.

[4] Đối với lời khai nhận tội và mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo, xét thấy lời thừa nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa hôm nay là phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại, phù hợp với lời khai của những người làm chứng và các chứng cứ khác mà cơ quan điều tra đã thu thập được trong hồ sơ vụ án. Các bị cáo là người đã thành niên, nhận thức được việc trộm cắp tài sản của người khác là vi phạm pháp luật, nhưng các bị cáo vẫn thực hiện hành vi phạm tội, hành vi của các bị cáo đã xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu đối với tài sản của công dân nói chung, tài sản của bị hại H nói riêng, gây hoang mang cho quần chúng nhân dân. Hành vi này của các bị cáo cấu thành tội “*Trộm cắp tài sản*” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015 (Đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017). Vì vậy, cáo trạng số: 16/CT-VKSCLD, ngày 23 tháng 6 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Cù Lao Dung, tỉnh Sóc Trăng đã truy tố các bị cáo về tội danh và khung hình phạt nêu trên là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, không oan cho các bị cáo. Đối với bị cáo Nguyễn Văn Ph (Phương Đ) là người trực tiếp thực hiện hành vi trộm cắp nhiều lần, là người rủ rê M (M) và Tr đi trộm cắp tài sản. Do đó, cần phải xử lý nghiêm đối với bị cáo Ph nhằm mục đích cải tạo, răn đe và giáo dục bị cáo trở thành người có ích cho xã hội sau này và có tác dụng phòng ngừa tội phạm chung cho toàn xã hội.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo Nguyễn Văn Ph (Phương Đ) thấy rằng, trước khi lượng hình cần xem xét các tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo như sau: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Bị cáo có người thân có công với cách mạng. Vì

vậy, căn cứ vào điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015 (Đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017) giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo cũng là đúng pháp luật.

[6] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với bị cáo Nguyễn Văn Ph (Phương Đ) thấy rằng, trước khi lượng hình cần xem xét các tình tiết tăng nặng đối với bị cáo như sau: bị cáo thực hiện hành vi phạm tội 02 lần (lần 1 vào ngày 28/10/2019 và lần 2 vào 03 - 04/11/2019) theo quy định tại điểm g, khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự năm 2015 (Đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017), đây sẽ là cơ sở để Hội đồng xét xử xem xét khi lượng hình đối với bị cáo.

[7] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo Thạch M (M) thấy rằng, trước khi lượng hình cần xem xét các tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo như sau: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Bị cáo không có tiền án, tiền sự, phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Bị cáo là người dân tộc thiểu số (dân tộc Khmer) sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn. Vì vậy, căn cứ vào điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 58, Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015 (Đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017) giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo cũng là đúng pháp luật.

[8] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo Lê Thanh Tr thấy rằng, trước khi lượng hình cần xem xét các tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo như sau: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Bị cáo không có tiền án, tiền sự, phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Sau khi thực hiện hành vi trộm cắp cây mai thì bị cáo tự nguyện đến cơ quan Công an huyện Cù Lao Dung khai báo về hành vi của mình. Khi phạm tội, bị cáo là người có bệnh bị hạn chế khả năng nhận thức hoặc khả năng điều khiển hành vi của mình. Vì vậy, căn cứ vào điểm i, s, q, r khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 54, Điều 58, Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015 (Đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017) giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo cũng là đúng pháp luật.

[9] Đối với ý kiến của người bào chữa cho bị cáo Lê Thanh Tr: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm i, s, q, r khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 54, Điều 65 của Bộ luật hình sự năm 2015 (Đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017) và Điều 2, Điều 6 của Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP, ngày 15/5/2018 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao tuyên phạt bị cáo Lê Thanh Tr từ 03 (*Ba*) đến 05 (*Năm*) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo. Đại diện Viện kiểm sát đề nghị đối với bị cáo là từ 03 (*ba*) đến 05 (*Năm*) tháng tù. Hội đồng xét xử xét thấy: Bản thân bị cáo Lê Thanh Tr là người có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng. Sau khi thực hiện hành vi phạm tội thì bị cáo tự nguyện đến cơ quan Công an huyện Cù Lao Dung khai báo về hành vi của mình, giúp cho việc phát hiện và điều tra tội phạm được nhanh chóng. Khi phạm tội, bị cáo là người có bệnh bị hạn chế khả năng nhận thức hoặc khả năng điều khiển hành vi của mình, nên không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà chỉ áp dụng hình phạt cải tạo, giáo dục bị cáo tại địa phương để cho bị cáo nhận

thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật. Do đó, ý kiến và lời đề nghị của người bào chữa cho bị cáo Tr là có cơ sở, nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[10] Đối với ý kiến của người bào chữa cho bị cáo Thạch M (Mập): Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm i, s và điểm h khoản 1 Điều 51, Điều 54 của Bộ luật hình sự năm 2015 xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, xử phạt bị cáo bằng với mức án mà bị cáo đang bị tạm giam và trả tự do cho bị cáo. Hội đồng xét xử thấy rằng, mặc dù bị cáo M (M) có nhiều tình tiết giảm nhẹ, giá trị tài sản mà bị cáo thực hiện hành vi trộm cắp không lớn (Phạm tội nhưng chưa gây thiệt hại hoặc gây thiệt hại không lớn), nhưng do trong quá trình điều tra, bị cáo đã bỏ trốn, gây khó khăn cho việc phát hiện và điều tra tội phạm. Do đó, cần phải xử lý nghiêm đối với bị cáo M (M) nhằm mục đích cải tạo, răn đe và giáo dục bị cáo trở thành người có ích cho xã hội sau này và có tác dụng phòng ngừa tội phạm chung cho toàn xã hội. Do đó, ý kiến và lời đề nghị của người bào chữa cho bị cáo M (M) không có cơ sở để Hội đồng xét xử chấp nhận.

[11] Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Văn Ph (Phương Đ) đã thống nhất tự nguyện chịu trách nhiệm bồi thường toàn bộ trị giá cây mai cho bà Hà Thị H với tổng số tiền là 4.500.000 đồng, không yêu cầu các bị cáo M (M) và Tr phải liên đới bồi thường trị giá cây mai cho bà H, tại phiên tòa bị hại H cũng đồng ý. Vì vậy, Hội đồng xét xử ghi nhận sự tự nguyện thỏa thuận của bị cáo Ph và bị hại H. Vì vậy, áp dụng các điều 584, điều 585, điều 586 và điều 589 của Bộ luật dân sự năm 2015 xử buộc bị cáo Nguyễn Văn Ph (tên gọi khác: Phương Đ) phải bồi thường cho bị hại Hà Thị H số tiền là 4.500.000 đồng. Dành cho bị cáo Nguyễn Văn Ph (tên gọi khác: Phương Đ) được quyền khởi kiện đối với bị cáo (M (M) và bị cáo Tr bằng 01 vụ án khác nếu có yêu cầu về việc liên đới bồi thường.

[12] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015 (Đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017) thì các bị cáo còn có thể bị phạt bổ sung bằng tiền. Tuy nhiên, xét điều kiện hoàn cảnh của các bị cáo không có thu nhập ổn định, có hoàn cảnh khó khăn, nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[13] Về xử lý vật chứng: Vật chứng của vụ án là: 01 (một) cây mai vàng, thân xù, đã cắt hết cành, chiều cao toàn cây (tính cả rễ) thân 2.90m, chiều cao thân cây 2.50m, chu vi thân cây (hoành) nơi rộng nhất 0.4m (Tình trạng cây mai đã chết); 01 (một) cây sưa (cây cưa) cắt cây, có tổng chiều dài 50cm, lưỡi bằng kim loại màu đen dài 39cm, có hình răng cưa, cán bằng nhựa màu đen dài 11cm, phần lưỡi cưa để trong bao nhựa màu đen có chiều dài 40cm, đã qua sử dụng; 01 (một) dao yếm có tổng chiều dài 45cm, phần cán bằng gỗ tròn dài 22cm, lưỡi bằng kim loại màu đen dài 23cm, mũi dao bầu, đã qua sử dụng; 01 (một) dao yếm có tổng chiều dài 44cm, cán bằng gỗ tròn dài 19cm, lưỡi bằng kim loại màu đen dài 25cm, mũi dao bầu, đã qua sử dụng; 01 (một) kéo cắt cây có tổng chiều dài 17cm, có tay cầm bao nhựa màu đỏ dài 09cm, lưỡi kéo bằng kim loại màu trắng bạc dài 08cm, đã qua sử dụng; 01 (một) cây xuống (xẻng) bằng kim loại màu bạc, dài 1,1m, cán bằng kim loại, lưỡi xuống dài 0.26m và rộng 0.1m, đã qua sử dụng;

01 (một) cái áo sơ mi màu tím, ngắn tay, trên bầu áo có chữ “Toàn” màu đỏ; 01 (một) cái quần jeans ống dài, màu xanh, phần lưng phía bên trong có chữ WEIDISI là công cụ, phương tiện dùng vào việc phạm tội và không còn giá trị sử dụng, nên Hội đồng xét xử căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015 (Đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017) và điểm a, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 tuyên tịch thu, tiêu hủy.

[14] Về án phí: Bị cáo Nguyễn Văn Ph (tên gọi khác: Phương Đ) là người bị kết án, nên bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật. Riêng đối với bị cáo Thạch M (M) và bị cáo Lê Thanh Tr thuộc trường hợp được miễn nộp án phí hình sự sơ thẩm theo điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết số 326 /2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án miễn án phí, nên bị cáo Thạch M (M) và bị cáo Lê Thanh Tr được miễn nộp án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 58, Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015 (Đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

+ Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn Ph (tên gọi khác: Phương Đ) phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Ph (tên gọi khác: Phương Đ) 15 (Mười lăm) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tự nguyện thi hành án hoặc bị bắt đi thi hành án

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 173, điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 58, Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015 (Đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

+ Tuyên bố bị cáo Thạch M (Tên gọi khác là: M) phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

Xử phạt bị cáo Thạch M (Tên gọi khác là: M) 06 (Sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 04/5/2020.

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 173, điểm i, s, q, r khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 54, Điều 58, Điều 65, Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015 (Đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017) và Điều 2, Điều 6 của Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP, ngày 15/5/2018 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao.

+ Tuyên bố bị cáo Lê Thanh Tr phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

Xử phạt bị cáo Lê Thanh Tr 03 (Ba) tháng tù, nhưng cho bị cáo được hưởng án treo, thời gian thử thách là 01 (Một) năm kể từ ngày 28 tháng 9 năm 2020.

- Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ vào điều 584, điều 585, điều 586 và điều 589 của Bộ luật dân sự năm 2015.

Ghi nhận sự thỏa thuận giữa bị cáo Nguyễn Văn Ph (tên gọi khác: Phương Đ) và bị hại Hà Thị H tại phiên tòa. Buộc bị cáo Nguyễn Văn Ph (tên gọi khác: Phương Đ) phải bồi thường cho bà Hà Thị H số tiền là 4.500.000 đồng (*Bốn triệu năm trăm ngàn đồng*).

Khi bản án có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày bị hại Hà Thị H có đơn yêu cầu thi hành án mà bị cáo Nguyễn Văn Ph (tên gọi khác: Phương Đ) không bồi thường số tiền là 4.500.000 đồng (*Bốn triệu năm trăm ngàn đồng*) thì hàng tháng bị cáo còn phải trả lãi cho bà H đối với số tiền chậm thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

Giao bị cáo Lê Thanh Tr cho Ủy ban nhân dân xã Đại Ân 1, huyện Cù Lao Dung, tỉnh Sóc Trăng để giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách. Trong trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo có ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

- Về xử lý vật chứng của vụ án: (Các biện pháp tư pháp): Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015 (Đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017) và điểm a, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 tuyên tịch thu, tiêu hủy: 01 (một) cây mai vàng, thân xù, đã cắt hết cành, chiều cao toàn cây (tính cả rễ) thân 2.90m, chiều cao thân cây 2.50m, chu vi thân cây (hoành) nơi rộng nhất 0.4m (Tình trạng cây mai đã chết); 01 (một) cây sưa (cây cưa) cắt cây, có tổng chiều dài 50cm, lưỡi bằng kim loại màu đen dài 39cm, có hình răng cưa, cán bằng nhựa màu đen dài 11cm, phần lưỡi cưa để trong bao nhựa màu đen có chiều dài 40cm, đã qua sử dụng; 01 (một) dao yếm có tổng chiều dài 45cm, phần cán bằng gỗ tròn dài 22cm, lưỡi bằng kim loại màu đen dài 23cm, mũi dao bầu, đã qua sử dụng; 01 (một) dao yếm có tổng chiều dài 44cm, cán bằng gỗ tròn dài 19cm, lưỡi bằng kim loại màu đen dài 25cm, mũi dao bầu, đã qua sử dụng; 01 (một) kéo cắt cây có tổng chiều dài 17cm, có tay cầm bao nhựa màu đỏ dài 09cm, lưỡi kéo bằng kim loại màu trắng bạc dài 08cm, đã qua sử dụng; 01 (một) cây xuống (xẻng) bằng kim loại màu bạc, dài 1,1m, cán bằng kim loại, lưỡi xuống dài 0.26m và rộng 0.1m, đã qua sử dụng; 01 (một) cái áo sơ mi màu tím, ngắn tay, trên bâu áo có chữ “Toàn” màu đỏ; 01 (một) cái quần jeans ống dài, màu xanh, phần lưng phía bên trong có chữ WEIDISI theo Quyết định chuyển vật chứng số: 16/QĐ – VKS.CLD ngày 23 tháng 6 năm 2020 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Cù Lao Dung, tỉnh Sóc Trăng.

- Về án phí: Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; điểm đ khoản 1 Điều 12; điểm a khoản 1 Điều 23, Điều 26 và Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

+ Án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo Nguyễn Văn Ph (tên gọi khác: Phương Đ) phải nộp là 200.000 đồng (*Hai trăm ngàn đồng*).

+ Án phí dân sự sơ thẩm: Bị cáo Nguyễn Văn Ph (tên gọi khác: Phương Đ) phải nộp án phí là 300.000 đồng (*Ba trăm ngàn đồng*).

+ Bị cáo Thạch M (M) và bị cáo Lê Thanh Tr được miễn nộp án phí hình sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 của Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

- Về quyền kháng cáo bản án: Căn cứ vào Điều 331 và Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, các bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 (*Mười lăm*) ngày, kể từ ngày tuyên án để yêu cầu Toà án nhân dân tỉnh Sóc Trăng xét xử theo trình tự phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Sóc Trăng;
- Sở Tư pháp tỉnh Sóc Trăng;
- VKSND huyện Cù Lao Dung;
- Chi cục THADS huyện Cù Lao Dung;
- CAND huyện Cù Lao Dung;
- Cơ quan THAHS huyện Cù Lao Dung;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Lưu: hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hồ Mỹ Xuyên